

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/01/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	14	0		14	0	
2		RP1+RP3+RP2+TD5	7:25	4+0+0+15	0+0+0+0		0+0+1+20	0+0+0+0	CHUYEN 2 RP3- RP2
3		P8+P10+VSP01	7:25	7+0+6	0+0+0		5+10+6	0+0+0	
4		TD3+RC6	9:25	20+0	0+0		20+1	0+0	
5		TD2	11:25	9	0		13	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:37
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HLONG - TRƯỜNG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH ĐỨC	TD2	56	1	5		93	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	58	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	54	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
4	VU ĐỨC THANH	TD2	63	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	HÀ VĂN LINH	TD2	62	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
6	VU THẬP TOÀN	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN NAM	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	61	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	59	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ LONG-PVDT	TD2	52	1	9	20	75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	55	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	57	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN LỢI	TD2	53	1	10		78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	11	59	943	20	14		
TOTAL		13	11	59	943	20	14		
WEIGHT KG				59	943	20			

GRAND TOAL: 1.022 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: RP1 - RP3 - RP2 - TD5	CREW: QViệt - KHOÀN - QTrưởng	ETA: 09:35
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	RP1	95	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN ĐỨC	RP1	93	1	5	20	82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH HÙNG	RP1	96	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH TRUNG	RP1	94	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ HOÀN KIẾM	TD5	76	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SỰ	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN HIỂN	TD5	72	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
9	VỊ HÙNG CƯỜNG	TD5	70	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUẤN ANH	TD5	66	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KHOAN-PVD	TD5	73	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NHẬT QUANG	TD5	71	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
13	LÂM VĂN HẠNH	TD5	69	1	7	40	61	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN DUY ĐỨC*TB	TD5	68	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	67	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT THĂNG	TD5	74	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ LONG	TD5	75	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC HÙNG	TD5	77	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ MẠNH HÙNG	TD5					70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	4	4	23	297	20	0		CHUYEN 2 KHACH TU RP3-RP2
2	RP3	0	0	0	0	0	0 +2		
3	RP2	0	0	0	0	65	1		
4	TD5	15	12	62	1.061	40	20		
TOTAL		19	16	85	1.358	125	21		
WEIGHT KG				85	1.358	125			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	TO: P8 - P10 - VSP01	CREW: Phong - NPhú - DTùng	ETA: 09:10
cam-1			

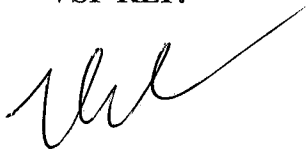
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TUẤN VIỆT	P8	28	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	30	1	5	60	60	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG HIỂU	P8	29	1	3		65	PSV	Vietnamese
4	HA VĂN THIÊN	P8	31	1	6		71	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	32	1	8		72	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P8	27	1	5		72	PSV	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P8	33	1	10		50	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH LUÂN	VSP01	35-36	2	20		91	CTY LONG	Vietnamese
9	VÕ MINH TÀI	VSP01	32-33	2	17		65	CTY LONG	Vietnamese
10	PHẠM HUY ĐẦU	VSP01	37	1	5	34	68	PSV	Vietnamese
11	ĐẬU CÔNG SAU	VSP01	34	1	5		82	PSV	Vietnamese
12	ĐINH DOãn TÙNG	VSP01					63	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01					77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

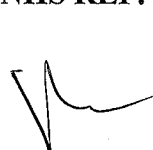
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	7	7	42	470	60	5		
2	P10	0	0	0	0	60	10		
3	VSP01	6	6	47	446	34	6		
TOTAL		13	13	89	916	154	21		
WEIGHT KG				89	916	154			

GRAND TOAL: 1.159 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: TD3 - RC6	CREW: Phong - NPhú - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	14	1	5		73	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN THUONG	TD3	01	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	12	1	2		100	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HUNG DUONG	TD3	05	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	02	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN MANH HUNG	TD3	20	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH THOAI	TD3	19	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM DUONG HAI	TD3	15	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
9	VU TIEN DUNG	TD3	09	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THANG LOI	TD3	13	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
11	VU LONG PHI	TD3	10	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG HOANG LONG	TD3	07-08	2	6		71	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN NGHIA	TD3	04	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG CONG THINH	TD3	03	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH QUANG CHIEN	TD3	18	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SANG	TD3	06	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	KARIMOV	TD3	22-23	2	15		86	D-HANH	Russian
18	NGUYEN THANH HUY	TD3	21	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC ANH	TD3	16-17	2	7		67	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN THANH DANH	TD3	11	1	9		56	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	20	23	142	1.494	0	21		
2	RC6	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		20	23	142	1.494	30	22		
WEIGHT KG				142	1.494	30			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:15
FLIGHT: 5	TO: TD2	CREW: MTiến - MMinh	ETA: 14:25
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG NGOC HOANG	TD2	67	1	7		75	DVL	Vietnamese
2	NGO TRI HOANG	TD2	66	1	8		71	DVL	Vietnamese
3	ĐINH XUAN TOAN	TD2	65	1	20		63	T-TIN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐUC TOAN	TD2	64	1	6		63	T-TIN	Vietnamese
5	HOANG MANH HUNG	TD2	68	1	4		82	GETRACO	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN QUYNH	TD2	73	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
7	DUONG VU THANG	TD2	71-72	2	6		68	GETRACO	Vietnamese
8	VU TUAN ANH	TD2	70	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG SON	TD2	69	1	6		61	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	9	10	66	620	0	13		
TOTAL		9	10	66	620	0	13		
WEIGHT KG				66	620	0			

GRAND TOAL: 686 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P4+PVD2	7:25	19+3+0	0+0+0		18+0+1	0+0+0	
2		CTK3+BK10+P5	7:25	9+0+13	0+0+0		0+3+13	0+0+0	
3		TD2	7:25	15	0		19	0	
4		CLO+P2+BK9	9:25	18+4+0	0+0+0		14+2+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD1 - P4 - PVD2	CREW: Hồi - Dương - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	65	1	12		81	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG TUAN ANH	TD1				20	68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	51	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐÔI	TD1	58-59	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	67	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	54	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	66	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO MINH DUNG	TD1	49	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN KHANH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HUNG	TD1	50	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN KIÊN	TD1	63	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM BA CƯỜNG	TD1	46-47	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN MƯỜI	TD1	55	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN KHUU	TD1	48	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN MẠNH	TD1	57	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD1	52-53	2	14		52	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM THANH TÙNG	TD1	56	1	14		101	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH QUOC KHANH	TD1	44	1	8		102	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	20	137	1.449	20	18		
2	P4	0	0	0	0	0	1		
3	PVD2	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	20	137	1.449	20	21		
WEIGHT KG				137	1.449	20			

GRAND TOAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - BK10 - P5	CREW: HUNG - XTruong - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THƯA THAI	CTK3	89	1	8	56	62	CODIEN	Vietnamese
2	DOAN VIET DONG	CTK3	57	1	5		77	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THỦ	CTK3	400	1	6		52	CODIEN	Vietnamese
4	VÔ ĐÌNH HÀ	CTK3	81	1	8	60	65	TRUONG	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN TÙNG	CTK3	79	1	13	54	62	TRUONG	Vietnamese
6	PHAN THANH BÌNH	CTK3	61	1	9		66	TRUONG	Vietnamese
7	LÊ THANH SƠN	CTK3	82	1	5		63	TRUONG	Vietnamese
8	ĐỖ ĐÌNH TRƯỞNG	CTK3	83,77	2	18		57	TRUONG	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC KHÁNH	CTK3	80	1	9		57	TRUONG	Vietnamese
10	VANEEEV DIMITRY	P5	67	1	16		100	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN VĂN XUÂN	P5	68	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH HIỆU	P5	65-66	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG ĐẠI NGHĨA-PVD	P5	76	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P5	77	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM QUANG NGU	P5	70	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐAM	P5	71	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ VĂN HOA	P5	75	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
18	NG. ĐÌNH CƯỜNG-PVDT	P5	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGÂN	P5	78	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN HUY	P5	72-73	2	8		64	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM VĂN SƠN	P5	69	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG DUNG	P5	74	1	3		73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	10	81	561	170	0		
2	BK10	0	0	0	0	34	3		
3	P5	13	15	79	922	0	13		
TOTAL		22	25	160	1.483	204	16		
WEIGHT KG				160	1.483	204			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/01/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:37
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phương - MMinh	ETA: 10:40
VANG			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH THĂNG	TD2	42	1	5	40	63	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ MẠNH THĂNG	TD2	51	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGOC DUNG	TD2	45	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH ANH	TD2	35	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN HUY	TD2	41	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUÂN	TD2	40	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	NG. QUỐC ĐOÀN*PK-PVD	TD2	44	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGO QUANG HUNG	TD2	46	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	39	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TRƯỜNG	TD2	14	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO VÂN HUNG	TD2	43	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
12	CAO TRỌNG TIỀN	TD2	47	1	11		60	MI	Vietnamese
13	TRỊNH QUANG TIỀN	TD2	48	1	10		70	MI	Vietnamese
14	NGUYEN THANH HA	TD2	37-38	2	15		65	DUNG QUA	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TRINH	TD2	36	1	8		77	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

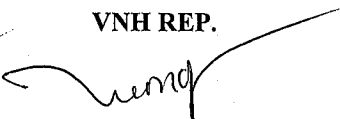
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	109	1.031	40	19		
TOTAL		15	16	109	1.031	40	19		
WEIGHT KG				109	1.031	40			

GRAND TOAL: 1.180 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: CLO - P2 - BK9	CREW: Hồi - Dương - Huy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUKHOMLIN LN	CLO	100	1	7	30	122	KHOAN	Russian
2	TU QUỐC VIỆT*TT	CLO	55	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN PHU VINH	CLO	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	VUÔNG NGỌC HOAN	CLO	83	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN DUY	CLO	87-88	2	10		69	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRẦN NAM	CLO	84	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	53	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	LÂM XUÂN TU	CLO	50	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG DUY LY	CLO	60	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	61	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VĂN SANG	CLO	63	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	86	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	51	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	NG. HỮU TÀI-PVDT	CLO	52	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN TUẤN	CLO	99	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN QUANG	CLO	62	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HỮU HẬU	CLO	54	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HOAN	CLO	85	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ MINH TUÔNG	P2	27	1	6	40	75	DUY LINH	Vietnamese
20	TRẦN DUY PHƯƠNG	P2	26	1	6	20	76	DUY LINH	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN ĐEN	P2	25	1	10		55	DUY LINH	Vietnamese
22	LÊ VĂN TÀI	P2	24	1	10		92	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	19	111	1.301	30	14		
2	P2	4	4	32	298	60	2		
3	BK9	0	0	0	0	15	3		
TOTAL		22	23	143	1.599	105	19		
WEIGHT KG				143	1.599	105			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN